

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016**  
**CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU THỦY**  
**SẢN VIỆT NAM**  
**“FSO”**

\*\*\*

Tháng 3 năm 2017



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU THỦY SẢN VIỆT NAM**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG:**

##### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam (FISHIPCO)**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0200140967**

- Vốn điều lệ: **56.249.660.000 đồng**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **56.249.660.000 đồng**

- Địa chỉ: **Số 2 Phan Đình Phùng – Phường Hạ Lý – Quận Hồng Bàng – Thành phố Hải Phòng - Việt Nam**

- Số điện thoại: **031.384.2665**

- Số fax: **031.3820436**

- Website: **www.dongtauthuysan.vn**

- Mã cổ phiếu: **FSO**

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Cổ phần Cơ khí đóng tàu Thủy sản Việt Nam tiền thân là DNNN, thành viên của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam đã thực hiện chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số: 613/QĐ-BTS ngày 11/08/2006 của Bộ Thủy sản và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 01/01/2007.

Công ty được Sở kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0200140967 lần đầu ngày 11/12/2006 và thay đổi lần thứ 6 ngày 05/5/2015.

Công ty đã đăng ký Công ty đại chúng tháng 11 năm 2007.

- Các sự kiện khác: Trong năm 2016 Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 19/12/2016. Ngày 18/01/2017 Công ty đã được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UpCom kể từ ngày 06/02/2017.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- *Ngành nghề kinh doanh của Công ty:*

- + Đóng tàu và cấu kiện nổi
- + Sửa chữa các loại phương tiện thủy
- + Sản xuất, gia công giấy vàng mã xuất khẩu
- + Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi
- + Trông giữ xe ô tô

- *Địa bàn kinh doanh:* Hai lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty là đóng và sửa chữa tàu; Sản xuất, gia công giấy vàng mã xuất khẩu bao gồm các chi nhánh trực thuộc như sau:

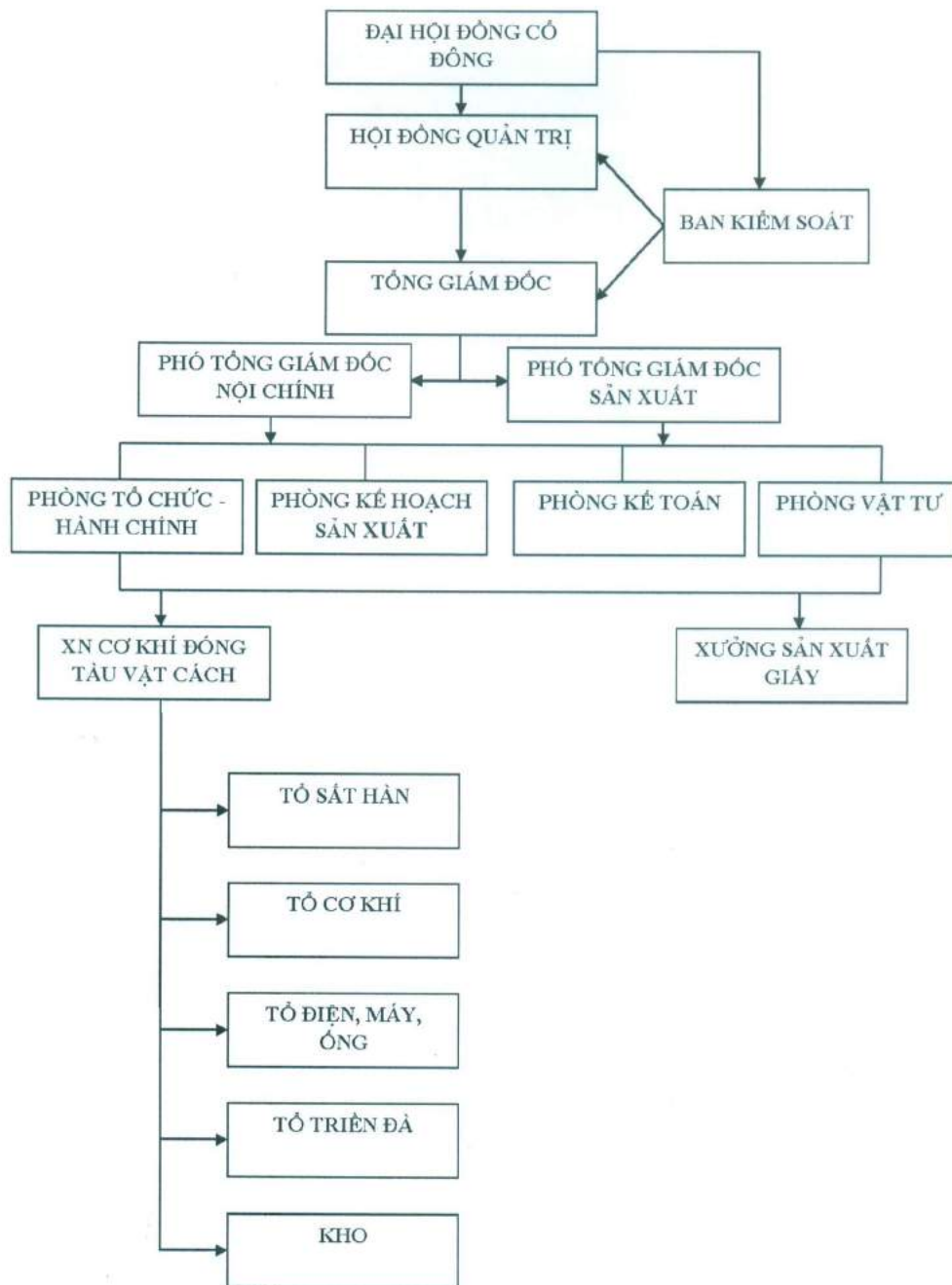
+ *Xí nghiệp Cơ khí đóng tàu Vật Cách:* Địa chỉ: Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

+ *Xưởng sản xuất giấy:* Địa chỉ: Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

#### **4.1 Mô hình quản trị:**

114  
NG  
PH  
CH  
AU  
TI  
/G



109  
CÔNG TY  
HẢI  
KHI  
THỦY  
SẢN  
VÀ  
C.P.T

## 4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS).

### a) Hội đồng quản trị:

HĐQT có 05 thành viên trong đó có 01 Chủ tịch và 04 Thành viên. HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

### b) Ban kiểm soát:

Thay mặt cho Cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát gồm 02 Thành viên trong đó có 01 Trưởng ban và 01 Thành viên.

### c) Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

Ban Tổng giám đốc gồm 03 Thành viên (Tổng giám đốc và 02 Phó tổng giám đốc); 01 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Tổng giám đốc Công ty là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành Công ty. Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là người giúp việc cho Tổng giám đốc công ty theo sự phân công.

### d) Các bộ phận chức năng và bộ phận trực thuộc:

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho ban Tổng giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành tốt. Công ty có các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc như sau: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế hoạch sản xuất, Phòng Kế toán, Phòng vật tư, XN Cơ khí đóng tàu Vật cách, Xưởng sản xuất giấy.

### e) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

## 5. Định hướng phát triển

### - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát triển Công ty trên các lĩnh vực: Cơ khí đóng tàu và kinh sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu. Trong đó trọng tâm là Cơ khí đóng tàu; củng cố sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu.

**- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Về lĩnh vực Cơ khí đóng tàu: Tiếp tục khai thác và hoàn thiện đơn đặt hàng đóng tàu cá theo Nghị định 67/2014 ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Nâng cao chất lượng sản phẩm sản xuất giấy vàng mã để đáp ứng nhu cầu từ phía khách hàng.

**- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):**

Đây cũng là mục tiêu, là chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty góp phần bảo vệ lợi ích cho người lao động và các cổ đông.

**6. Các rủi ro:**

**- Rủi ro tỷ giá:**

Doanh thu tiêu thụ của Công ty có doanh thu xuất khẩu giấy vàng mã sang thị trường Đài Loan (Chiếm tỷ lệ 12% tổng doanh thu trong năm 2016). Đồng tiền sử dụng cho xuất khẩu là đồng Đô la Mỹ. Tỷ giá USD/VND biến động đều ảnh hưởng đến doanh thu tiêu thụ, ảnh hưởng đến một phần lợi nhuận của Công ty.

**II. Tình hình hoạt động trong năm:**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

**ĐVT: VNĐ**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016 (ĐVT:VNĐ)	Năm 2015 (ĐVT:VNĐ)	% 2016/2015	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	96.500.411.238	75.895.723.178	127,1	
2	Doanh thu thuần	129.698.318.258	75.801.668.804	171,1	
3	Giá vốn hàng bán	117.090.569.471	67.911.153.092	172,4	
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.744.965.578	2.508.818.448	229	
5	Lợi nhuận khác	278.302.863	296.470.429	93,9	
6	Lợi nhuận trước thuế	6.023.268.441	2.805.288.877	214,7	

7	Lợi nhuận sau thuế	4.810.610.447	2.300.038.805	209,15	
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	5%	3,5%		

**Ghi chú: Năm 2016 tỷ lệ chi trả cổ tức căn cứ vào nghị quyết cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 29 tháng 4 năm 2016**

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Theo Nghị quyết số 38 ngày 14/10/2016 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch cho năm tài chính năm 2016, tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016 như sau:

**ĐVT: VNĐ**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% 2016/Kế hoạch
1	Tổng doanh thu thuần bán hàng	120.000.000.000	129.698.318.258	108,08
2	Lợi nhuận trước thuế	5.000.000.000	6.023.268.441	120,47

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đặng Quang Hoàn	Tổng giám đốc	
2	Ông Trần Công Toại	Phó Tổng giám đốc	
3	Ông Phạm Mươi	Phó Tổng giám đốc	Nghỉ hưu từ 01/5/2016
4	Ông Vũ Văn Khuyến	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 01/11/2016
5	Bà Ngô Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm từ 15/6/2016

#### Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

**Ông Đặng Quang Hoàn: Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam,

- Sinh ngày: 05/11/1965,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 030697563 - Ngày cấp: 26/4/2010 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng
- Quê quán: Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng,
- Nơi ở hiện nay: Số 114, Lô 26D, Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân,
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc và Bí thư Đảng ủy công ty,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1987 - 3/1995	Nhà máy cơ khí thủy sản Vật Cách	Nhân viên
3/1995 – 3/2004	Nhà máy cơ khí và đóng sửa tàu thuyền	Phó phòng kế toán
3/2004-1/2005	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Trưởng phòng kế toán
1/2005 – 12/2006	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Kế toán trưởng
1/2007 – 6/2013	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Kế toán trưởng, thành viên HĐQT
6/2013-1/2014	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó tổng giám đốc, thành viên HĐQT
1/2014-1/2015	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Quyền tổng giám đốc, thành viên HĐQT
1/2015 đến nay	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Tổng giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Bí thư Đảng ủy Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,

3/B  
 NG: C  
 C C C  
 2016



- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HDQT, Lương.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 1.222.595 CP chiếm tỷ lệ 21,74% VDL,
- + Sở hữu cá nhân: 97.602 CP chiếm tỷ lệ 1,74%,
- + Đại diện sở hữu: 1.124.993 CP (Đại diện cổ phần của Tổng công ty thủy sản Việt Nam – CTCP) chiếm tỷ lệ 20% VDL.

**Ông Trần Công Toại: Phó Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 04/10/1962,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 031181263      - Ngày cấp:06/6/2012      - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: Thanh Tùng, Thanh Chương, Nghệ An,
- Nơi ở hiện nay: 103/5/47 Lê Lai, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân,
- Chức vụ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1985 – 2/1992	Nhà máy cơ khí Hạ Long	Tổ trưởng sản xuất
2/1992 – 1/1996	Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ vật tư thủy sản	Tổ trưởng sản xuất
1/1996- 11/1997	Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ vật tư thủy sản	Nhân viên phòng kế toán
11/1997 – 5/2003	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Phó phòng kế toán
5/2003- 1/2004	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Trưởng phòng KHSX

14  
NG  
PT  
OI  
TÀU  
ET  
ING

1/2004 – 1/2014	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Giám đốc xí nghiệp cơ khí I
1/2014 – 9/2015	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Trưởng phòng kế toán
9/2015 đến nay	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó tổng giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 39.000 CP chiếm tỷ lệ 0,69% VDL.

**Ông Vũ Văn Khuyên: Phó Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 29/3/1965,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 030814006 - Ngày cấp: 12/5/2008 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: Tam kỳ, Kim Thành, Hải Dương,
- Nơi ở hiện nay: Số 2/C192, phường Trại Chuối, Hồng Bàng, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư,
- Chức vụ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/1986 – 12/2005	Nhà máy cơ khí thủy sản Vật Cách	Nhân viên phòng kế toán
12/2005 – 5/2014	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy	Phó giám đốc xí nghiệp

096  
TY  
HẢI  
CHÍ  
THỦ  
NAI  
T.P

	sản Việt Nam	cơ khí I
5/2014 – 9/2015	Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó phòng kế hoạch sản xuất Thành viên ban kiểm soát
9/2015 – 11/2016	Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Trưởng phòng kế hoạch sản xuất Thành viên ban kiểm soát
11/2016 đến nay	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó tổng giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 25.500 CP chiếm tỷ lệ 0,45%/VĐL.

**Bà Ngô Thị Thu Hà: Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ,
- Sinh ngày: 22/10/1987,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 031521678 - Ngày cấp: 14/9/2004 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng,
- Nơi ở hiện nay: Số 15A, ngách 1, ngõ 522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 12/12,
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế,
- Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có,
- Quá trình công tác:

17-C  
SẢN  
HẢI PHÒNG

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2009 – 7/2011	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn kế toán An Phát	Trợ lý kiểm toán
7/2011 – 7/2013	CN Công ty CP xây lắp Hải Long	Kế toán tổng hợp
7/2013 – 8/2015	Công ty CP Quý Tùng Hương	Kế toán trưởng
8/2015 – 1/2016	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó phòng kế toán
01/2016 – 6/2016	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Trưởng phòng kế toán
6/2016 đến nay	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP chiếm tỷ lệ 0%/ VDL.

## 2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2016 Ban Tổng giám đốc có sự thay đổi về nhân sự. Ngày 01/5/2016 Phó Tổng giám đốc Phạm Mười nghỉ về hưu theo chế độ. Ngày 15/6/2016 Hội đồng quản trị bổ nhiệm Bà Ngô Thị Thu Hà giữ chức vụ Kế toán trưởng theo nội dung Nghị quyết số 25/NQ-ĐTTS-HĐQT ngày 09/6/2016; Quyết định bổ nhiệm số 27/QĐ-ĐTTS-HĐQT ngày 15/6/2016. Ngày 01/11/2016 Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ông Vũ Văn Khuyến giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 01/11/2016 theo nội dung Nghị quyết HĐQT số 38/NQ-ĐTTS-HĐQT ngày 14/10/2016; Quyết định bổ nhiệm Phó tổng giám đốc số 41/QĐ-ĐTTS-HĐQT ngày 26/10/2016.

## 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên.

**Tổng số lao động: 210 người**

STT	Loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	<b>I/ Phân loại theo giới tính</b>		
1	Nam	158	75,2

2	Nữ	52	24,8
	<b>Cộng</b>	<b>210</b>	<b>100</b>
<b>II/ Phân loại theo trình độ</b>			
1	Số lao động có trình độ trên đại học	0	
2	Số lao động có trình độ đại học	19	9,05
3	Số lao động có trình độ cao đẳng		
4	Số lao động có trình độ trung cấp	6	2,85
5	Số lao động khác	185	88,1

**Chính sách lương:** Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng, thực hiện trả lương cho người lao động theo quy chế trả lương của Công ty căn cứ vào mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc và tiền lương khoán sản phẩm, đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của công ty.

**Chính sách thưởng:** Cuối mỗi quý, năm và các dịp lễ tết, công ty đều tiến hành tổng kết đánh giá để thưởng cho những bộ phận, phòng ban, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sản xuất.

**Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp các khoản bảo hiểm được công ty trích nộp theo đúng quy định hiện hành.

**Chính sách đào tạo:** Hàng năm, tùy theo yêu cầu công việc, công ty đều tiến hành cử cán bộ, công nhân viên đi học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ và tay nghề.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính: Đã được nêu tại mục II, khoản 1 trong báo cáo này.

**4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,98	2,04	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	1,93	0,97	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,19	0,33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,5	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,34	4,8	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,99	1,3	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	0,03	0,037	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,037	0,075	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,033	0,044	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**5.1 Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.624.966. Trong đó:

- Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do: 5.624.966 cổ phần,
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần,

**5.2 Cơ cấu cổ đông:**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	179	5.624.966	56.249.660.000	100%
+ Tổ chức	2	3.612.841	36.128.410.000	64,23%
+ Cá nhân	177	2.012.125	20.121.250.000	35,77%
<b>Tổng cộng</b>	<b>179</b>	<b>5.624.966</b>	<b>56.249.660.000</b>	<b>100%</b>

**5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

**5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**5.5 Các chứng khoán khác:** Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

*Chính sách liên quan đến môi trường, xã hội:*

Bên cạnh việc đóng góp tích cực về mặt kinh tế, tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, công ty luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường xung quanh công ty và trong khu vực. Ý thức được vấn đề đó công ty có những biện pháp để bảo vệ môi trường:

- Đầu tư máy móc đảm bảo năng suất, giảm công việc nặng nhọc cho người lao động, đáp ứng khối lượng hàng hóa ra thị trường , tiết kiệm chi phí, giảm khí thải ra môi trường.

- Trang bị các thùng để chứa rác thải công nghiệp sau khi đã phân loại, hợp đồng với địa phương để vận chuyển rác thải về nơi quy định của thành phố.

- Vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại tuân thủ đúng các quy định về vận chuyển xử lý chất thải nguy hại và bảo vệ môi trường của Việt Nam. Công ty có ký hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với Công ty Cổ phần Hòa Anh theo HĐ số 89/2016. Định kỳ 6 tháng/lần Công ty CP Hòa Anh bố trí phương tiện đến thu gom chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Bóng đèn, giẻ lau, mực in thải, hộp mực, bao bì cứng, phẩm màu, nhũ in

141  
NG  
PH  
C KI  
AU-TH  
TN  
GT

thải, gỉ sắt, xỉ hàn,...

#### *6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; Sử dụng những vật liệu tái chế vừa tiết kiệm, có lợi cho môi trường và xã hội; có lợi cho công ty: giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý, đầu tư hệ thống xử lý nước thải.

#### *6.2. Tiêu thụ năng lượng*

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện

#### *6.3. Tiêu thụ nước:*

Về vấn đề xử lý nước thải: Công ty thu gom và xử lý nước thải đúng quy định, đảm bảo không ảnh hưởng môi trường xung quanh

#### *6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường; phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.

#### *6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:*

Công ty có tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan sau một năm làm việc vất vả. Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn thanh niên. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

##### ***1.1 Đánh giá hoạt động đóng và sửa chữa tàu thuyền:***

Ngay từ đầu năm 2016, Công ty định hướng sản xuất kinh doanh chú trọng vào lĩnh vực đóng mới tàu đánh cá vỏ thép theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ; Thực hiện sắp xếp công tác tổ chức sản xuất hợp lý, bố trí mặt bằng, trang thiết bị cơ sở vật chất phù hợp, tìm kiếm lao động tay nghề cao. Với uy tín và chất lượng sản phẩm cùng với việc khai thác tối đa năng lực máy móc trang thiết bị, từ đầu năm đến nay Công ty đã tập trung hoàn thiện sản phẩm dở dang của

196  
TY  
AN  
HI  
HUY  
AM  
PHI



năm 2015, trong đó có 01 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá và 04 tàu đánh cá vỏ thép, 01 tàu sông và sửa chữa 01 tàu kiểm ngư. Trong năm 2016 Công ty đã ký được 12 hợp đồng đóng mới tàu, trong đó có 11 hợp đồng đóng mới tàu đánh cá vỏ thép theo Nghị định 67 và đã tiến hành nghiệm thu bàn giao được 03 tàu đánh cá vỏ thép ngư dân Quảng Trị, 01 tàu đánh cá vỏ thép ngư dân Hà Tĩnh.

**1.2 Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh vàng mã xuất khẩu:**

Trong lĩnh vực sản xuất giấy vàng mã xuất khẩu của Công ty vẫn duy trì sản xuất cho đối tác Đài Loan là bạn hàng truyền thống. Công ty thực hiện đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị được bảo dưỡng, cải tiến, lao động được bố trí hợp lý nên sản xuất giấy vàng mã đã đáp ứng được yêu cầu về chất lượng hàng hóa ngày một cao của khách hàng.

**1.3 Kết quả hoạt động tài chính năm 2016**

Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2016	TH Năm 2015	% 2016/2015	KH 2017	%2017/2016
<b>1. Tổng doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	129,7	75,8	171,1	90	69,4
Doanh thu cơ khí, đóng sửa tàu thuyền và dịch vụ	Tỷ đồng	109,88	52,38		72	
SX giấy vàng mã xuất khẩu	Tỷ đồng	15,54	15,68		15	
Kinh doanh thương mại	Tỷ đồng	4,28	7,74		3	
<b>2. Lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	<b>6,023</b>	<b>2,8</b>		<b>4,5</b>	<b>74,7</b>
<b>3. Nộp ngân sách nhà nước</b>	Tỷ đồng	<b>0,95</b>	<b>0,52</b>		<b>1</b>	<b>105,3</b>

Ghi chú: Kế hoạch 2017 được lấy từ nghị quyết số 38 ngày 14/10/2016 của Hội đồng quản trị Công ty

**2. Tình hình tài chính:**

**2.1 Tình hình tài sản:**

Tình hình tài sản trong năm biến động như sau:

*ĐVT: VNĐ*

STT	Chỉ tiêu	2016	2015	Chênh lệch
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>65.082.308.720</b>	<b>42.167.600.789</b>	<b>22.914.707.931</b>
	Tiền và các khoản tương đương tiền	10.763.443.666	9.671.312.975	3.092.130.691
	Đầu tư tài chính ngắn hạn		8.076.250.000	(8.076.250.000)
	Các khoản phải thu ngắn hạn	19.598.701.125	9.483.570.875	10.115.130.250
	Hàng tồn kho	34.227.209.636	14.784.726.350	19.442.483.286
	Tài sản ngắn hạn khác	492.954.293	151.740.589	341.213.704
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>31.418.102.518</b>	<b>33.728.122.389</b>	<b>(2.310.019.871)</b>
	Phải thu dài hạn			
	Tài sản cố định	30.859.614.710	32.268.957.161	(1.409.342.451)
	Tài sản dở dang dài hạn	265.842.539	265.842.539	0
	Tài sản dài hạn khác	292.645.269	601.886.681	(309.241.412)
	<b>Tổng tài sản</b>	<b>96.500.411.238</b>	<b>75.895.723.178</b>	<b>20.604.688.060</b>

Tài sản tăng nhiều so với đầu năm chủ yếu là do:

- Tiền, các khoản tương đương tiền tăng
- Phải thu ngắn hạn tăng là do khoản ký cược, ký quỹ bằng các hợp đồng tiền gửi tại ngân hàng để phát hành thư bảo lãnh thực hiện các hợp đồng đóng tàu Công ty ký kết tăng
- Hàng tồn kho tăng là chi phí dở dang các tàu đang thi công chưa nghiệm thu, quyết toán, bàn giao.

**2.2 Tình hình nợ phải trả:**

Tình hình nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả vật tư phục vụ thi công đóng mới tàu cá, vật tư phục vụ sản xuất giấy vàng mã. Công ty không có khoản nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Ban Tổng giám đốc Công ty luôn có sự điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh và hệ thống giải pháp tương ứng.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Tiếp tục hoàn thiện những sản phẩm dở dang và đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng đóng mới tàu đánh cá vỏ thép theo ND 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ cũng như tàu Sông .

Sản xuất gia công giấy xuất khẩu: Công ty vẫn tiếp tục duy trì khách hàng truyền thống và chủ động khai thác các nguồn nguyên vật liệu đầu vào hợp lý.

Kinh doanh thương mại: Tập trung giải quyết các tồn tại cũ và thu hồi công nợ.

Dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi: Tận dụng tối đa các cơ sở mặt bằng và duy trì những khách hàng đã và đang thuê kho, kiot, thuê trông coi xe ô tô, thuê bãi triền, cầu cảng để tăng thêm doanh thu cho Công ty.

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.**

### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

**6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):**

Bảo vệ môi trường là tiền đề để doanh nghiệp tồn tại và phát triển. Trong những năm qua, Công ty luôn chú trọng sử dụng nhiều biện pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường như: đầu tư thiết bị xử lý nước thải, xử lý việc xả thải ra môi trường một cách có hiệu quả, phân loại xử lý chất thải rắn, lòng nhằm đưa đi tái chế, đầu tư trang thiết bị giảm tiêu hao nhiên liệu. Áp dụng các quy chuẩn về môi trường hợp vệ sinh, đúng pháp luật.

## **6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Công ty luôn chú trọng đến đời sống tinh thần, chăm lo sức khỏe cho người lao động. Công ty cấp tiền bồi dưỡng, hỗ trợ người lao động khi ốm đau, bệnh tật; có chính sách thưởng tết và mua túi quà tết cho người lao động. Khuyến khích cho con em của người lao động bằng cách phát quất cho những em có thành tích học tập tốt, phát quà cho các cháu nhân dịp quốc tế thiếu nhi và tết trung thu.

## **6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

Công ty luôn có sự chia sẻ khó khăn đối với địa phương trong khu vực: Đóng góp một phần nhỏ vật chất cho địa phương trong khu vực, thực hiện đóng góp quỹ trong công cuộc xây dựng địa phương nói riêng và đất nước nói chung; tham gia đóng góp hỗ trợ đồng bào vùng lũ,...

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

### **1.1 Về nhân sự:**

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Ông Mai Xuân Phong được bầu làm Thành viên hội đồng quản trị.

### **1.2 Diễn biến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm:**

- Sản phẩm Công ty luôn ổn định chất lượng, luôn giữ vững uy tín trên thị trường.
- Giá mua nguyên liệu trong năm sản xuất giấy vàng mã tăng nhẹ.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:**

Năm 2016 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu đề ra. Ban lãnh đạo Công ty đã có những tầm nhìn đúng đắn và ứng phó kịp thời, từng bước khắc phục và linh hoạt trong việc điều hành quản lý đã đưa Công ty đến thành quả tốt và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2016.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2017, Công ty sẽ tiến hành Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2017-2021 và sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị mới, sau đó Hội đồng quản trị sẽ xây dựng kế hoạch, định hướng cho giai đoạn 2017-2021.

#### V. Quản trị công ty:

##### 1. Hội đồng quản trị

##### 1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Đặng Quang Hoàn	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Bà Lương Thị Thanh Nhã	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Phạm Quốc Anh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Nguyễn Đức Lâm	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

##### 1.1.1 Ông Mai Xuân Phong- Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 07/12/1973,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 012446772 - Ngày cấp: 21/3/201 - Nơi cấp: Công an TP Hà Nội
- Quê quán: Thanh Hóa,
- Nơi ở hiện nay: Phòng 421, Ngõ 376 đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội,
- Trình độ văn hóa: 12/12,
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý hành chính công,
- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy

01. NG. PK. AU-T. TN. GT.

sản Việt Nam – Công ty cổ phần kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng, Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/1996– 1/1997	Bộ Thủy sản	Nghiên cứu viên Viện kinh tế Quy hoạch Thủy sản, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ, Ủy viên thường trực, kiêm Thư ký Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp.
1/1997– 1/2008	Bộ Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và PTNT	Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ, UV Thường trực, kiêm Thư ký Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển Doanh nghiệp -Chuyên viên Ban đổi mới và Quản lý Doanh nghiệp Nông nghiệp
1/2008-1/2011	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước ( SCIC)	Chuyên viên Ban Tổ chức cán bộ, Thành viên Ban Kiểm soát
1/2011-1/2015	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam	Trưởng Văn phòng đại diện tại Hà Nội, kiêm Trợ lý Tổng giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức và Xuất khẩu lao động, kiêm Thư ký Hội đồng thành viên, Kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng.
1/2015-4/2016	Tổng công ty thủy sản Việt Nam	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng
4/2016 - đến nay	-Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam  -Tổng công ty thủy sản Việt Nam  -Công ty CP Đồ hộp Hạ Long	-Chủ tịch HĐQT  -Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Seaprodex Lâm Đồng  -Phó chủ tịch HĐQT

109  
3 TY  
I AN  
HI  
HUY  
AM  
PHI

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 1.169.400 CP chiếm tỷ lệ 20,79%/ VDL,
- + Sở hữu cá nhân: 0 CP chiếm tỷ lệ 0%/ VDL,
- + Đại diện sở hữu: 1.169.400 CP (Đại diện cổ phần của Tổng công ty thủy sản Việt Nam-CTCP) chiếm tỷ lệ 20,79% /VDL.

**1.1.2 Ông Đặng Quang Hoàn- Thành viên HĐQT –Tổng giám đốc**

- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày:05/11/1965,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 030697563 - Ngày cấp: 26/4/2010 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: Vĩnh An, Vĩnh Bảo, Hải Phòng,
- Nơi ở hiện nay: Số 114, Lô 26D, Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân,
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc và Bí thư Đảng ủy công ty,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1987 -3/1995	Nhà máy cơ khí thủy sản Vật Cách	Nhân viên
3/1995 – 3/2004	Nhà máy cơ khí và đóng sửa tàu thuyền	Phó phòng kế toán
3/2004-1/2005	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Trưởng phòng kế toán

1/2005 – 12/2006	Công ty Cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Kế toán trưởng
1/2007 – 6/2013	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Kế toán trưởng, thành viên HĐQT
6/2013-1/2014	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó tổng giám đốc, thành viên HĐQT
1/2014-1/2015	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Quyền tổng giám đốc, thành viên HĐQT
1/2015 đến nay	Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Tổng giám đốc, thành viên HĐQT kiêm Bí thư Đảng ủy Công ty

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT, Lương,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 1.222.595 CP chiếm tỷ lệ 21,74% VDL,
- + Sở hữu cá nhân: 97.602 CP chiếm tỷ lệ 1,74%,
- + Đại diện sở hữu: 1.124.993 CP (Đại diện cổ phần của Tổng công ty thủy sản Việt Nam – CTCP) chiếm tỷ lệ 20% VDL.

**1.1.3 Bà Lương Thị Thanh Nhã - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Lương Thị Thanh Nhã,
- Giới tính: Nữ,
- Sinh ngày: 21/8/1961,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 030288396 - Ngày cấp: 30/11/2000 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: Nam Hải, Hải An, Hải Phòng,
- Nơi ở hiện nay: Nhà A04 khu tập thể Ấc Quy, An Đông, An Dương, Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư,
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị ,





- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986	Xí nghiệp 123 Công ty cung ứng và dịch vụ Hàng Hải 1	Nhân viên phòng kỹ thuật
9/1998	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Nhân viên phòng KHSX
6/2001	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Phó phòng KHSX
9/2003	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Trưởng phòng KHSX
1/10/2005– 8/2012	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Phó Giám đốc công ty Thành viên HĐQT
8/2012 đến nay	Công ty CP cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 203.129 CP chiếm tỷ lệ 3,61.%/ VDL,
- + Sở hữu cá nhân: 203.129 CP chiếm tỷ lệ 3,61 %/ VDL,
- + Đại diện sở hữu: CP (Đại diện cổ phần của .....) chiếm tỷ lệ...../VDL.

**1.1.4 Ông Phạm Quốc Anh- Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Phạm Quốc Anh,
- Giới tính: Nam,
- Sinh ngày: 03/11/1983,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 012159522 - Ngày cấp: 09/05/2013 - Nơi cấp: CA Hà Nội,

2017  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 CƠ KHÍ  
 ĐÓNG TÀU  
 THỦY SẢN  
 VIỆT NAM

- Quê quán: Xã Xuân Ngọc – Huyện Xuân Trường – Tỉnh Nam Định,
- Nơi ở hiện nay: Số 11/32/85 Nguyễn Lương Bằng – Đống Đa – Hà Nội,
- Trình độ văn hóa: 12/12,
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính,
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị ,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2010-9/2011	Ngân hàng TMCP Quân đội – MB Bank	Chuyên viên khối đầu tư
9/2011– 5/2013	Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel	Chuyên viên – Phòng Đầu tư tài chính
7/2013– 5/2015	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam	Phó trưởng phòng – Phòng Quản lý vốn vào doanh nghiệp khác
5/2015đến nay	Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội Công ty CP Cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 1.169.400 CP chiếm tỷ lệ 20,79% VDL,
- + Sở hữu cá nhân: 0 CP chiếm tỷ lệ 0% VDL,
- + Đại diện sở hữu: 1.169.400 CP (Đại diện cổ phần của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP) chiếm tỷ lệ 20,79% VDL.

**1.1.5 Ông Nguyễn Đức Lâm- Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Nguyễn Đức Lâm,
- Giới tính: Nam,

14  
NG  
PH  
CK  
TAU  
ET  
NG

- Sinh ngày: 25/1/1955,
- Quốc tịch: Việt Nam,
- Dân tộc: Kinh,
- CMND: 030577523 - Ngày cấp: 16/9/2007 - Nơi cấp: Công an Hải Phòng,
- Quê quán: .Đông Linh, Đông Hưng, Thái Bình,
- Nơi ở hiện nay: Lô 13 chung cư 280 – Lê Lợi – Hải Phòng,
- Trình độ văn hóa: 10/10,
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vỏ tàu thủy,
- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị,
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Không,
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1998 đến năm 2003	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Phó Giám đốc
Từ năm 2003 đến năm 2007	Công ty cơ khí đóng tàu thủy sản Hải Phòng	Giám đốc
Từ năm 2007 đến năm 2013	Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Từ năm 2013 đến năm 2015	Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
Từ năm 2015 đến nay	Công ty cổ phần cơ khí đóng tàu thủy sản Việt Nam	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có,
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có,
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT,
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có,
- Số cổ phần nắm giữ: 165.000 CP chiếm tỷ lệ 2,93 %/ VDL,
- + Sở hữu cá nhân: 165.000 CP chiếm tỷ lệ 2,93 %/ VDL,
- + Đại diện sở hữu: .... CP (Đại diện cổ phần của .....) chiếm tỷ lệ .....% /VDL.

09/11/2016  
TỶ  
LẬP  
HỘI  
HỮU  
HẠN  
C.P.

**1.2 Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Thư ký HĐQT (Kiêm nhiệm) đã thực hiện tốt các công việc giúp Chủ tịch HĐQT lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp HĐQT; tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Dự thảo các Biên bản họp HĐQT; nghị quyết HĐQT, các văn bản thuộc HĐQT ban hành; Kiểm tra các tờ trình, các dự thảo văn bản của Ban điều hành trình HĐQT đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty.

**1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Các cuộc họp: Trong năm, HĐQT đã triệu tập 06 cuộc họp chính thức

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ô.Phan Ngọc Chúc	Chủ tịch HĐQT đến ngày 29/4/2016	1	100%	
2	Ô.Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/4/2016	5	100%	
3	Ô.Đặng Quang Hoàn	Thành viên	6	100%	
4	Ô.Nguyễn Đức Lâm	Thành viên	6	100%	
5	B.Lương Thị Thanh Nhã	Thành viên	6	100%	
6	Ô.Phạm Quốc Anh	Thành viên	6	100%	

- Các nghị quyết:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	05/NQ-ĐTTS-HĐQT	29/03/2016	V/v Thông qua BCTC năm 2015 đã kiểm toán và Thống nhất triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông ngày 29/4/2016
02	20/NQ-ĐTTS-HĐQT	29/4/2016	V/v Bầu ông Mai Xuân Phong thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT từ

			ngày 29/4/2016
03	25/NQ-ĐTTS-HĐQT	09/6/2016	V/v Thông qua BCTC quý 1/2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2016; Thông qua quy chế hoạt động HĐQT, Thông qua phân công nhiệm vụ HĐQT và Thông qua bổ nhiệm kế toán trưởng.
04	32/NQ-ĐTTS-HĐQT	05/08/2016	V/v thông qua BCTC 6 tháng đầu năm 2016 và phương hướng, biện pháp để thực hiện KHSXKD 6 tháng cuối năm 2016
05	38/NQ-ĐTT-HĐQT	14/10/2016	<p>-V/v thông qua BCTC 9 tháng năm 2016; thông qua tờ trình 36/Ttr-ĐTTS-CTHĐQT của Chủ tịch HĐQT ngày 6/10/2016 về xây dựng các quy trình, quy chế quản trị nội bộ</p> <p>-V/v thông qua tờ trình số 154/Ttr-ĐTT-TCHC của Tổng giám đốc ngày 06/10/2016 về việc giải thể CN Công ty – XNKD tổng hợp</p> <p>-V/v không thống nhất thông qua tờ trình số 155/Ttr-ĐTT-TCHC của TGD ngày 06/10/2016 về việc đổi tên Xưởng giấy sản xuất giấy vàng mã xuất khẩu</p> <p>-V/v thông qua bổ nhiệm Ô Vũ Văn Khuyến, trưởng phòng kế hoạch sản xuất giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty</p> <p>-V/v thông qua Công ty CP chứng khoán HP tư vấn lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán của Công ty trên sàn Upcom</p>
06	46/NQ-ĐTTS-HĐQT	23/12/2016	<p>-V/v thông qua quy chế phân phối tiền lương và thu nhập đối với cán bộ, nhân viên của công ty</p> <p>-V/v thông qua quy định về quản lý chi</p>



			tiêu nội bộ của Công ty -V/v thông qua quy chế tuyển dụng và ký kết hợp đồng lao động của Công ty -V/v thông qua quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, nhân viên của Công ty -V/v thông qua quy chế đào tạo cán bộ nhân viên
--	--	--	--

**1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuy không tham gia điều hành trực tiếp Công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của ban điều hành và tình hình của Công ty. Năm 2016, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia các cuộc họp đầy đủ của Hội đồng quản trị; thông qua đó việc giám sát vẫn được thực hiện thường xuyên và khách quan.

**1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có**

**2. Ban Kiểm soát**

**2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Ông Trần Hữu Hoàng	Trưởng ban kiểm soát – Bổ nhiệm từ 29/4/2016	0	0
2	Bà Hoàng Thị Minh Diệp	Trưởng ban kiểm soát đến ngày 29/4/2016	20.250	0,36
3	Ông Phạm Văn Dẫn	Thành viên Ban kiểm soát	59.685	1,06
4	Ông Vũ Văn Khuyến	Thành viên Ban kiểm soát đến 01 tháng 11	25.500	0,45

520  
 CC  
 CC  
 C  
 ONG  
 VI  
 GB

		năm 2016		
--	--	----------	--	--

**2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát**

ST T	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Thị Minh Diệp	TBK S	TBKS đến ngày 29/4/2016	02	100%	
2	Trần Hữu Hoàng	TBK S	TBKS từ ngày 29/4/2016	03	100%	
3	Phạm Văn Duẩn	TVB KS	Thành viên BKS từ ngày 20/4/2012	05	100%	
4	Vũ Văn Khuyến	TVB KS	Thành viên BKS đến ngày 01/11/2016	05	100%	

Hoạt động của Ban kiểm soát đối với Công ty:

- Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Xem xét tính trung thực và hợp lý của công tác kế toán và lập Báo cáo tài chính.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính Quý, giữa niên độ và cả năm. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

014  
 ĐNG  
 CP  
 TAU  
 ET  
 NG

**3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích***DVT: Triệu đồng*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao	Lợi ích khác	Tổng thu nhập
1	Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch HĐQT từ 29/4/2016		28		28
2	Ông Phan Ngọc Chúc	Chủ tịch HĐQT đến 29/4/2016		14		14
3	Ông Đặng Quang Hoàn	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	276	42		318
4	Bà Lương Thị Thanh Nhã	Thành viên HĐQT		42		42
5	Ông Phạm Quốc Anh	Thành viên HĐQT		42		42
6	Ông Nguyễn Đức Lâm	Thành viên HĐQT		42		42
7	Ông Phạm Mười	Phó tổng giám đốc đến 01/5/2016	69,4			69,4
8	Ông Trần Công Toại	Phó tổng giám đốc	179			179
9	Ông Vũ Văn Khuyến	Phó tổng giám đốc	161	17,5		178,5
10	Ông Trần Hữu Hoàng	Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 29/4/2016		14		14
11	Bà Hoàng Thị Minh Diệp	Trưởng Ban kiểm soát		26		26



		đến 29/4/2016			
12	Ông Phạm Văn Đuẩn	Thành viên Ban kiểm soát	127	21	148

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ

**VI. Báo cáo tài chính:** Tham khảo phụ lục đính kèm.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



*[Handwritten signature in blue ink]*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Dặng Quang Hoàn*



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ  
ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN  
VIỆT NAM**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 38

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam theo Quyết định số 613/QĐ – BTS ngày 11 tháng 8 năm 2006 của Bộ Thủy sản. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200140967, đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 12 năm 2006 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp bổ sung 06 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi vốn điều lệ.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : 031.3842665
- Fax : 031.3820436

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) – chi tiết: sửa chữa các loại phương tiện thủy;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại – chi tiết: gia công chế tạo cơ khí;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị - chi tiết: lắp đặt và sửa chữa các thiết bị cơ điện lạnh;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng tàu thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy – chi tiết: kinh doanh khai thác cầu cảng, neo đậu tàu thuyền;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan – chi tiết: bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; dầu, mỡ, dầu nhớt, gas;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại - chi tiết : bán buôn sắt, thép;
- Sản xuất bột giấy, giấy và bìa – chi tiết: sản xuất, gia công giấy vàng mã xuất khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – chi tiết: cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ - chi tiết: trông giữ ô tô.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Xuân Phong	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Ông Phan Ngọc Chúc	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Ông Đặng Quang Hoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2012
Bà Lương Thị Thanh Nhã	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2012
Ông Phạm Quốc Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Đức Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2015

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## *Ban kiểm soát*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Hoàng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Bà Hoàng Thị Minh Diệp	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Ông Phạm Văn Duẩn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2012
Ông Vũ Văn Khuyến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2016

## *Ban Tổng Giám đốc*

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Quang Hoàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 01 tháng 01 năm 2015
Ông Phạm Mười	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2016
Ông Trần Công Toại	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 01 tháng 9 năm 2015
Ông Vũ Văn Khuyến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 01 tháng 11 năm 2016

## **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Quang Hoàn – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015).

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

## **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐỒNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Đặng Quang Hoàn**  
Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 3 năm 2017

408  
CÔNG TY  
HẢI  
KH  
-TH  
NA  
T.P.  
12  
NH  
-TG  
-Ê  
N  
&  
H  
A



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 134/2017/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu – Thủy sản Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2017, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Động tàu – Thủy sản Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

**Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2017





**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>65.082.308.720</b>	<b>42.167.600.789</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>10.763.443.666</b>	<b>9.671.312.975</b>
1. Tiền	111		3.763.443.666	5.671.312.975
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	4.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>8.076.250.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	8.076.250.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>19.598.701.125</b>	<b>9.483.570.875</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.409.119.655	3.419.386.305
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.601.419.486	2.923.268.645
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	11.647.116.745	3.199.870.686
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(58.954.761)	(58.954.761)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>34.227.209.636</b>	<b>14.784.726.350</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	34.227.209.636	14.784.726.350
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>492.954.293</b>	<b>151.740.589</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	146.912.422	42.973.904
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		336.894.190	14.437.606
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	9.147.681	94.329.079
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>31.418.102.518</b>	<b>33.728.122.389</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>30.859.614.710</b>	<b>32.860.393.169</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	30.292.166.954	32.268.957.161
<i>Nguyên giá</i>	222		53.677.475.274	54.055.797.126
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(23.385.308.320)	(21.786.839.965)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	567.447.756	591.436.008
<i>Nguyên giá</i>	228		836.545.083	836.545.083
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(269.097.327)	(245.109.075)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>265.842.539</b>	<b>265.842.539</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	265.842.539	265.842.539
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>292.645.269</b>	<b>601.886.681</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	292.645.269	601.886.681
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>96.500.411.238</b>	<b>75.895.723.178</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>32.233.661.169</b>	<b>14.470.845.456</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>31.928.661.169</b>	<b>14.155.845.456</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.063.085.198	1.228.866.596
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	17.228.921.694	6.656.194.644
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.130.563.869	390.720.270
4. Phải trả người lao động	314		2.127.351.134	1.953.616.101
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	337.052.309	2.610.535.400
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	350.321.824	552.843.835
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	45.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	691.365.141	718.068.610
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>305.000.000</b>	<b>315.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	305.000.000	315.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

40  
G T  
H A  
K H  
-TH  
N A S  
T.F  
A A B  
C H I  
C O U  
C H N  
M T O  
A  
T A  
V G E

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐỒNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>64.266.750.069</b>	<b>61.424.877.722</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>64.266.750.069</b>	<b>61.424.877.722</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		56.249.660.000	56.249.660.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.249.660.000	56.249.660.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(83.050.000)	(83.050.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		36.090.727	36.090.727
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.194.299.043	3.194.299.043
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.869.750.299	2.027.877.952
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		59.139.852	2.027.877.952
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.810.610.447	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>96.500.411.238</b>	<b>75.895.723.178</b>

Người lập biểu



Đào Thanh Vy

Kế toán trưởng



Ngô Thị Thu Hà

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc




**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	129.832.085.213	75.845.359.304
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	133.766.955	43.690.500
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		129.698.318.258	75.801.668.804
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	117.090.569.471	67.911.153.092
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.607.748.787	7.890.515.712
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.004.891.057	836.212.373
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	49.188.921	50.996.737
Trong đó: chi phí lãi vay	23		21.843.015	27.888.748
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	272.177.689	269.738.022
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	7.546.307.656	5.897.174.878
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.744.965.578	2.508.818.448
11. Thu nhập khác	31	VI.8	279.238.159	297.507.333
12. Chi phí khác	32		935.296	1.036.904
13. Lợi nhuận khác	40		278.302.863	296.470.429
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.023.268.441	2.805.288.877
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.212.657.994	505.250.072
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.810.610.447	2.300.038.805
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	855	409
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	855	409

Người lập biểu

Đào Thanh Vy

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thu Hà

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Hoàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	6.023.268.441	2.805.288.877
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.974.403.455	1.992.276.118
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(25.504.533)	2.109.235
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.040.615.961)	(693.426.479)
- Chi phí lãi vay	06	21.843.015	27.888.748
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.953.394.417	4.134.136.499
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(10.285.220.528)	(1.710.093.010)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(19.442.483.286)	1.750.039.836
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	17.095.840.583	(6.991.679.294)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	205.302.894	(404.941.718)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(23.008.015)	(36.613.082)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(472.814.395)	(72.091.237)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(328.465)	(181.560.591)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(5.969.316.795)</b>	<b>(3.512.802.597)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(416.818.182)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	99.090.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(6.076.250.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	8.076.250.000	6.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	874.340.144	684.934.142
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>9.049.681.053</b>	<b>191.865.960</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU - THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	3.031.240.995	625.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.076.240.995)	(759.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.968.738.100)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(2.013.738.100)</b>	<b>(134.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>1.066.626.158</b>	<b>(3.454.936.637)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>9.671.312.975</b>	<b>13.128.130.847</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	25.504.533	(1.881.235)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>10.763.443.666</b>	<b>9.671.312.975</b>

Người lập biểu

Đào Thanh Vy

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thu Hà

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Đặng Quang Hoàn

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu – Thủy sản Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Đóng tàu và cấu kiện nổi, sửa chữa các loại phương tiện thủy
- Sản xuất bột giấy, giấy và bì – chi tiết: sản xuất, gia công giấy vàng mã xuất khẩu;
- Đại lý dầu mỡ các loại.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo quyết định số 51/QĐ-SGDHN ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu - Thủy sản Việt Nam được giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán FSO.

Theo thông báo số 80/TB-SGDHN ngày 18 tháng 02 năm 2017 về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu – Thủy sản Việt Nam giao dịch trên sàn giao dịch Upcom từ ngày 06 tháng 02 năm 2017.

Do đó, việc công bố thông tin tài chính của Công ty sẽ tuân thủ theo các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

#### 6. Cấu trúc Công ty

*Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ khí đóng tàu Vật Cách	Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
Xưởng Giấy	Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
Xí nghiệp Kinh doanh tổng hợp	Số 02 Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 190 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 190 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- ♦ Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- ♦ Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- ♦ Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- ♦ Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- ♦ Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- ♦ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- ♦ Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản và chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	09 – 40
Máy móc và thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao trong 40 năm.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 12. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

#### **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

### **17. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

### **21. Công cụ tài chính**

#### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- ♦ Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- ♦ Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	29.034.140	244.569.274
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.734.409.526	5.426.743.701
Các khoản tương đương tiền	7.000.000.000	4.000.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	7.000.000.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>10.763.443.666</u></b>	<b><u>9.671.312.975</u></b>

### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm tại các Ngân hàng Thương mại.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>6.409.119.655</b>	<b>3.419.386.305</b>
Công ty TNHH Vạn Lợi	901.103.097	901.103.097
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Cơ khí Thăng Lợi	612.086.730	578.897.630
Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Bạch Đằng Ông Trần Xuân Sinh	521.730.857	562.642.899
Ông Trần Xuân Sinh	1.978.518.000	-
Công ty TNHH MTV Đóng và Sửa chữa tàu Hải Long	-	692.608.622
Các khách hàng khác	2.395.680.971	684.134.057
<b>Cộng</b>	<b><u>6.409.119.655</u></b>	<b><u>3.419.386.305</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<b>1.601.419.486</b>	<b>2.923.268.645</b>
Công ty TNHH MTV Điện tử Long Hải	-	361.104.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Long Quỳnh	-	1.118.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Hoàng Minh	-	344.581.710
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Phát triển Công nghệ Hàng hải Việt Nam	192.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Quang Minh	162.113.760	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị hàng hải Thanh Hải	450.000.000	-
Hợp tác xã Đánh bắt hải sản Thạch Bằng	200.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Thiết bị tàu thủy Đình Đô	231.000.000	222.750.000
Các nhà cung cấp khác	365.805.726	876.832.935
<b>Cộng</b>	<b>1.601.419.486</b>	<b>2.923.268.645</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>11.647.116.745</b>	-	<b>3.199.870.686</b>	-
Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	35.000.000	-	20.000.000	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	202.844.977	-	135.660.069	-
Ký cược, ký quỹ (*)	11.357.398.444	-	3.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	51.873.324	-	44.210.617	-
<b>Cộng</b>	<b>11.647.116.745</b>	-	<b>3.199.870.686</b>	-

(\*) Là các khoản ký cược, ký quỹ được ký quỹ bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng để phát hành thư bảo lãnh thực hiện các hợp đồng Công ty ký kết.

**6. Nợ xấu**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>206.438.189</b>	<b>147.483.428</b>	<b>206.438.189</b>	<b>147.483.428</b>
Công ty Cổ phần Nạo vét và Xây dựng Đường thủy	184.354.285	147.483.428	184.354.285	147.483.428
Công ty Cổ phần Nạo vét và Xây dựng Đường thủy - Đoàn HA 97	932.904	-	932.904	-
Công ty Cổ phần Nạo vét và Xây dựng Đường thủy - Đoàn HP 2000	21.151.000	-	21.151.000	-
<b>Cộng</b>	<b>206.438.189</b>	<b>147.483.428</b>	<b>206.438.189</b>	<b>147.483.428</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	58.954.761	58.954.761
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>58.954.761</u></b>	<b><u>58.954.761</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.395.597.322	-	3.250.429.749	-
Công cụ, dụng cụ	149.257.317	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	27.878.132.018	-	11.004.750.143	-
Thành phẩm	476.098.762	-	-	-
Hàng hóa	320.130.167	-	516.805.398	-
Hàng gửi đi bán	7.994.050	-	12.741.060	-
<b>Cộng</b>	<b><u>34.227.209.636</u></b>	<b>-</b>	<b><u>14.784.726.350</u></b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	14.412.425	4.480.000
Công cụ dụng cụ	132.499.997	38.493.904
<b>Cộng</b>	<b><u>146.912.422</u></b>	<b><u>42.973.904</u></b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	106.396.473	337.231.025
Công cụ dụng cụ	186.248.796	264.655.656
<b>Cộng</b>	<b><u>292.645.269</u></b>	<b><u>601.886.681</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	47.291.128.837	3.341.258.012	3.074.032.342	349.377.935	54.055.797.126
Mua sắm mới	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(378.321.852)	-	-	(378.321.852)
<b>Số cuối năm</b>	<b>47.291.128.837</b>	<b>2.962.936.160</b>	<b>3.074.032.342</b>	<b>349.377.935</b>	<b>53.677.475.274</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	510.496.625	2.777.936.160	1.567.010.524	69.030.727	4.924.474.036
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	15.907.210.256	3.169.967.012	2.477.785.362	231.877.335	21.786.839.965
Khấu hao trong năm	1.709.188.411	24.285.720	197.955.188	45.360.888	1.976.790.207
Thanh lý, nhượng bán	-	(378.321.852)	-	-	(378.321.852)
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.616.398.667</b>	<b>2.815.930.880</b>	<b>2.675.740.550</b>	<b>277.238.223</b>	<b>23.385.308.320</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	31.383.918.581	171.291.000	596.246.980	117.500.600	32.268.957.161
<b>Số cuối năm</b>	<b>29.674.730.170</b>	<b>147.005.280</b>	<b>398.291.792</b>	<b>72.139.712</b>	<b>30.292.166.954</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**10. Tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	836.545.083	245.109.075	591.436.008
Tăng trong năm	-	23.988.252	-
Giảm trong năm	-	-	(23.988.252)
<b>Số cuối năm</b>	<b>836.545.083</b>	<b>269.097.327</b>	<b>567.447.756</b>

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang hạng mục “Hệ xe triển 6.500 tấn Vật Cách”.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>10.063.085.198</b>	<b>1.228.866.596</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Miền Nam	-	490.000.000
Công ty TNHH An Hoa	-	180.180.000
Công ty TNHH Máy xây dựng và Thương mại Việt Nhật	4.950.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Quốc tế Thượng Hải	1.707.425.161	-
Ông Trần Văn Trung	2.030.285.000	-
Ông Trần Minh Hào	811.200.000	-
Các nhà cung cấp khác	564.175.037	558.686.596
<b>Cộng</b>	<b>10.063.085.198</b>	<b>1.228.866.596</b>

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<b>17.228.921.694</b>	<b>6.656.194.644</b>
Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Minh Khánh	-	900.000.000
Ông Hoàng Tứ	-	1.680.374.700
Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ Hải Hà	4.712.053.819	2.928.853.819
Ông Nguyễn Văn Lòng	11.369.901.750	-
Các khách hàng khác	1.146.966.125	1.146.966.125
<b>Cộng</b>	<b>17.228.921.694</b>	<b>6.656.194.644</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	94.329.079	235.147.685	(140.818.606)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	326.315.318	-	1.212.657.994	(472.814.395)	1.066.158.917	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.804.952	-	41.393.483	(50.541.164)	2.804.952	9.147.681
Tiền thuê đất	61.600.000	-	283.292.967	(283.292.967)	61.600.000	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>390.720.270</b>	<b>94.329.079</b>	<b>1.776.492.129</b>	<b>(951.467.132)</b>	<b>1.130.563.869</b>	<b>9.147.681</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Vàng mã xuất khẩu	0%
Đóng tàu cá công suất trên 90 CV	Không chịu thuế
Đóng tàu song	10%
Bán dầu nhờn trong nước	10%
Cho thuê địa điểm	10%

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.023.268.441	2.805.288.877
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	40.021.528	173.241.561
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Thù lao HDQT không trực tiếp điều hành</i>	56.700.000	170.000.000
<i>Các khoản phạt chậm nộp thuế, thuế bị truy thu</i>	935.296	1.036.904
<i>Phí quản lý công ty đại chúng chưa niêm yết năm 2015</i>	10.000.000	-
<i>Lãi CLTG đánh giá lại của tiền và các khoản phải thu cuối năm 2014</i>	-	95.422
<i>Lỗ CLTG đánh giá lại tiền và các khoản phải thu cuối năm 2015</i>	-	2.109.235
- Các khoản điều chỉnh giảm		
<i>Lỗ CLTG đánh giá lại của tiền và các khoản phải thu cuối năm 2015</i>	(2.109.235)	-
<i>Lãi CLTG đánh giá lại của tiền và các khoản phải thu cuối năm 2016</i>	(25.504.533)	-
Thu nhập chịu thuế	6.063.289.969	2.978.530.438
Lỗ các năm trước được chuyển	-	(681.939.200)
Thu nhập tính thuế	6.063.289.969	2.296.591.238
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.212.657.994</b>	<b>505.250.072</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Tiền thuế đất**

Công ty nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>337.052.309</b>	<b>2.610.535.400</b>
Chi phí lãi vay phải trả	-	1.165.000
Chi phí đóng tàu	314.087.309	2.609.370.400
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	22.965.000	-
<b>Cộng</b>	<b>337.052.309</b>	<b>2.610.535.400</b>

**16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>350.321.824</b>	<b>552.843.835</b>
Kinh phí công đoàn	50.210.634	73.448.734
Công ty TNHH Vạn Lợi - tiền nước phải trả	289.021.634	289.021.634
Thù lao HDQT, BKS, thư ký HDQT	-	186.800.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	11.089.556	3.573.467
<b>Cộng</b>	<b>350.321.824</b>	<b>552.843.835</b>

**16b. Phải trả dài hạn khác**

Là các khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn của các tổ chức, cá nhân khác.

**17. Vay ngắn hạn**

Là khoản vay các tổ chức và cá nhân khác

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	2.631.240.995	(2.631.240.995)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	45.000.000	400.000.000	(445.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>45.000.000</b>	<b>3.031.240.995</b>	<b>(3.076.240.995)</b>	<b>-</b>

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</u>	<u>Quỹ phúc lợi hình thành TSCĐ</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	119.353.754	598.714.856	718.068.610
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	-	-
Chi quỹ trong năm	(328.465)	-	(328.465)
Khấu hao TSCĐ hình thành từ quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(26.375.004)	(26.375.004)
<b>Số cuối năm</b>	<b>119.025.289</b>	<b>572.339.852</b>	<b>691.365.141</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**19. Vốn chủ sở hữu**

**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	56.249.660.000	(83.050.000)	36.090.727	5.134.366.461	(272.160.853)	61.064.906.335
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	2.300.038.805	2.300.038.805
Xử lý lỗ tàu Tự Thành 68	-	-	-	(1.820.241.248)	-	(1.820.241.248)
Giảm khác	-	-	-	(119.826.170)	-	(119.826.170)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>56.249.660.000</b>	<b>(83.050.000)</b>	<b>36.090.727</b>	<b>3.194.299.043</b>	<b>2.027.877.952</b>	<b>61.424.877.722</b>
Số dư đầu năm nay	56.249.660.000	(83.050.000)	36.090.727	3.194.299.043	2.027.877.952	61.424.877.722
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	4.810.610.447	4.810.610.447
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(1.968.738.100)	(1.968.738.100)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>56.249.660.000</b>	<b>(83.050.000)</b>	<b>36.090.727</b>	<b>3.194.299.043</b>	<b>4.869.750.299</b>	<b>64.266.750.069</b>

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam	35.082.000.000	35.082.000.000
Các cổ đông khác	21.167.660.000	21.167.660.000
<b>Cộng</b>	<b>56.249.660.000</b>	<b>56.249.660.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.624.966	5.624.966
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- Cổ phiếu phổ thông	5.624.966	5.624.966
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	5.624.966	5.624.966

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 29 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
♦ Chia cổ tức cho các cổ đông	: 1.968.738.100

### 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 124.438,74 USD (số đầu năm là 50.853,35 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	4.282.332.881	7.741.880.507
Doanh thu bán thành phẩm	125.549.752.332	68.103.478.797
Cộng	<u>129.832.085.213</u>	<u>75.845.359.304</u>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản giảm giá hàng bán.

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.845.482.236	7.146.796.853
Giá vốn của thành phẩm đã bán	113.245.087.235	60.764.356.239
Cộng	<u>117.090.569.471</u>	<u>67.911.153.092</u>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	965.514.964	718.298.021
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	13.871.560	117.914.352
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	25.504.533	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.004.891.057</u></b>	<b><u>836.212.373</u></b>

### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	21.843.015	27.888.748
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	27.345.906	20.998.754
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2.109.235
<b>Cộng</b>	<b><u>49.188.921</u></b>	<b><u>50.996.737</u></b>

### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vận chuyển	272.177.689	235.722.728
Các chi phí khác	-	34.015.294
<b>Cộng</b>	<b><u>272.177.689</u></b>	<b><u>269.738.022</u></b>

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.427.490.123	3.710.831.993
Chi phí vật liệu quản lý	55.449.389	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	202.053.999	118.965.755
Chi phí khấu hao tài sản cố định	120.814.212	120.814.000
Thuế, phí và lệ phí	289.687.967	317.272.520
Chi phí dịch vụ mua ngoài	707.316.443	1.047.475.430
Các chi phí khác	743.495.523	581.815.180
<b>Cộng</b>	<b><u>7.546.307.656</u></b>	<b><u>5.897.174.878</u></b>

### 8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý vật tư, dụng cụ	-	78.622.727
Thanh lý TSCĐ	99.090.909	-
Thu tiền điện nước các kiot cho thuê	158.647.250	187.758.838
Thu nhập khác	21.500.000	31.125.768
<b>Cộng</b>	<b><u>279.238.159</u></b>	<b><u>297.507.333</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

##### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.810.610.447	2.300.038.805
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.810.610.447	2.300.038.805
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.624.966	5.624.966
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>855</b>	<b>409</b>

##### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	109.177.209.320	49.428.070.146
Chi phí nhân công	16.430.318.093	12.316.962.055
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.974.403.455	1.992.276.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.226.273.498	7.831.115.145
Chi phí khác	3.277.407.435	2.509.642.528
<b>Cộng</b>	<b>137.085.611.801</b>	<b>74.078.065.992</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 421.592.695 VND (năm trước là 369.368.469 VND).

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam là công ty mẹ.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

### 2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- ♦ Lĩnh vực thương mại: bán hàng hóa.
- ♦ Lĩnh vực đóng tàu.
- ♦ Lĩnh vực sản xuất vàng mã

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực đóng tàu	Lĩnh vực sản xuất vàng mã	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	4.282.332.881	109.871.169.332	15.544.816.045	129.698.318.258
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>4.282.332.881</b>	<b>109.871.169.332</b>	<b>15.544.816.045</b>	<b>129.698.318.258</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	436.850.645	11.085.834.979	812.885.474	12.335.571.098
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.546.307.656)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				4.789.263.442
Doanh thu hoạt động tài chính				1.004.891.057
Chi phí tài chính				(49.188.921)
Thu nhập khác				279.238.159
Chi phí khác				(935.296)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.212.657.994)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>4.810.610.447</b>

Năm trước

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực đóng tàu	Lĩnh vực sản xuất vàng mã	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	7.741.880.507	52.379.359.997	15.680.428.300	75.801.668.804
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>7.741.880.507</b>	<b>52.379.359.997</b>	<b>15.680.428.300</b>	<b>75.801.668.804</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	595.083.654	6.208.658.181	817.035.855	7.620.777.690
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(5.897.174.878)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				1.723.602.812
Doanh thu hoạt động tài chính				836.212.373
Chi phí tài chính				(50.996.737)
Thu nhập khác				297.507.333
Chi phí khác				(1.036.904)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(505.250.072)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>2.300.038.805</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực đóng tàu	Lĩnh vực sản xuất vàng mã	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	985.385.509	88.604.357.878	6.910.667.851	96.500.411.238
<b>Tổng tài sản</b>				<b>96.500.411.238</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	41.299.097	30.146.459.191	915.339.012	31.103.097.300
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				1.130.563.869
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>32.233.661.169</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.298.946.067	69.341.972.598	4.254.804.513	75.895.723.178
<b>Tổng tài sản</b>				<b>75.895.723.178</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	61.072.627	13.377.123.671	641.928.888	14.080.125.186
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				390.720.270
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>14.470.845.456</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và khu vực nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	114.287.269.168	60.164.931.004
Khu vực nước ngoài	15.411.049.090	15.636.737.800
<b>Cộng</b>	<b><u>129.698.318.258</u></b>	<b><u>75.801.668.804</u></b>

#### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.763.443.666	-	10.763.443.666
Phải thu khách hàng	6.202.681.466	206.438.189	6.409.119.655
Các khoản phải thu khác	11.612.116.745	-	11.612.116.745
<b>Cộng</b>	<b>28.578.241.877</b>	<b>206.438.189</b>	<b>28.784.680.066</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.671.312.975	-	9.671.312.975
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	8.076.250.000	-	8.076.250.000
Phải thu khách hàng	3.212.948.116	206.438.189	3.419.386.305
Các khoản phải thu khác	3.179.870.686	-	3.179.870.686
<b>Cộng</b>	<b>24.140.381.777</b>	<b>206.438.189</b>	<b>24.346.819.966</b>

### 3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	10.063.085.198	-	-	10.063.085.198
Vay và nợ	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	300.111.190	305.000.000	-	605.111.190
<b>Cộng</b>	<b>10.363.196.388</b>	<b>305.000.000</b>	-	<b>10.668.196.388</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	45.000.000	-	-	45.000.000
Vay và nợ	1.228.866.596	-	-	1.228.866.596
Các khoản phải trả khác	479.395.101	315.000.000	-	794.395.101
<b>Cộng</b>	<b>1.753.261.697</b>	<b>315.000.000</b>	-	<b>2.068.261.697</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tài sản thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>USD</u>	<u>USD</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	124.438,74	50.853,35
Phải thu khách hàng	22.500,00	11.400,00
<b>Tài sản thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>146.938,74</b>	<b>62.253,35</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá nguyên vật liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### 4. **Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

#### ***Tài sản tài chính***

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.763.443.666	-	9.671.312.975	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	8.076.250.000	-
Phải thu khách hàng	6.409.119.655	(58.954.761)	3.419.386.305	(58.954.761)
Các khoản phải thu khác	11.612.116.745	-	3.179.870.686	-
<b>Cộng</b>	<b>28.784.680.066</b>	<b>(58.954.761)</b>	<b>24.346.819.966</b>	<b>(58.954.761)</b>

0967  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CƠ KHÍ  
ĐÓNG TÀU  
THỦY SẢN  
VIỆT NAM  
T.P. HẢI PHÒNG

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU – THỦY SẢN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	10.063.085.198	1.228.866.596
Vay và nợ	-	45.000.000
Các khoản phải trả khác	605.111.190	794.395.101
<b>Cộng</b>	<b>10.668.196.388</b>	<b>2.068.261.697</b>

### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Người lập biểu

Đào Thanh Vy

Kế toán trưởng

Ngô Thị Thu Hà

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2017

Trưởng Giám đốc



Đặng Quang Hoàn